

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2016

Năm 2015, UBND tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành an toàn thực phẩm (ATTP), thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP. Qua đó, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những sự cố về ATTP, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm..., góp phần tích cực trong việc cải thiện tình hình về ATTP trên địa bàn tỉnh.

Phát huy những kết quả đã đạt được, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm ATTP trong thời gian tới, căn cứ Kế hoạch số 52/KH-BCĐTUVSATTP ngày 22/01/2016 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2016 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

2. Đánh giá thực trạng việc bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố (gọi chung là cơ sở thực phẩm); kịp thời ngăn chặn, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm, chấn chỉnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

3. Đánh giá thực trạng về ATTP đối với một số nhóm hàng thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm phát hiện và cảnh báo các mối nguy mất ATTP;

4. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm, đánh giá công tác quản lý của các cơ quan nhà nước được giao chức năng quản lý về ATTP, đặc biệt là việc cấp các loại giấy phép về ATTP (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo).

II. YÊU CẦU

1. Thanh tra, kiểm tra toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP của các cơ sở thực phẩm. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm tiến hành đánh giá công tác quản lý về ATTP các cấp;

2. Triển khai thanh tra, kiểm tra liên tục 12/12 tháng tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng, tăng cường phối hợp liên ngành từ tỉnh đến địa phương để bảo đảm các đoàn thanh tra, kiểm tra đủ mạnh nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật, tránh sự chông chéo hoặc bỏ sót đối tượng thanh tra, kiểm tra và nâng cao hiệu quả quản lý.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2016

1. Thanh tra, kiểm tra liên ngành

a) Tại tỉnh:

- Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo và các ngành liên quan, tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP. Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra của Trung ương khi thanh tra, kiểm tra tại Quảng Nam.

- Các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP của tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP, thanh tra, kiểm tra các cơ sở thực phẩm tại các huyện, thị xã, thành phố Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân năm 2016, Tháng hành động về ATTP, Tết Trung thu và các đợt thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn sẽ lấy mẫu kiểm nghiệm, đánh giá các chỉ tiêu ATTP theo quy định.

b) Tại các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP năm 2016 của tỉnh và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan. UBND, Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Y tế chủ trì xây dựng Kế hoạch, trình phê duyệt Kế hoạch; hướng dẫn công tác kiểm tra tại địa phương; tổ chức các đoàn kiểm tra từ tuyến huyện đến tuyến xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của Trung ương và của tỉnh.

- Các đoàn kiểm tra tổ chức đủ thành phần, chuẩn bị sẵn các văn bản pháp lý liên quan, kết hợp lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.

2. Thanh tra, kiểm tra trong ngành Y tế

a) Thanh tra, kiểm tra về ATTP năm 2016:

- Thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP.

- Thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và quảng cáo của các cơ sở thực phẩm.

- Thanh tra, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý.

- Tuyển tỉnh: Sở Y tế phê duyệt kế hoạch, chỉ đạo Chi cục An toàn VSTP phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế.

- Tuyển huyện: UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra ATTP trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, tránh chồng chéo.

b) Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu và đánh giá kết quả:

- Đối với ngành Y tế: Chi cục An toàn VSTP thống nhất với các đoàn thanh tra, kiểm tra và các cơ quan kiểm nghiệm của địa phương để quy định cụ thể số lượng, chủng loại mẫu cần lấy, chỉ tiêu kiểm nghiệm cho từng loại thực phẩm, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Căn cứ Thông tư số 13/2011/TT-BYT ngày 31/3/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn phân tuyến các nhiệm vụ, chỉ tiêu kiểm nghiệm và quy trình kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về ATTP trong ngành Y tế, giao:

+ Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh thực hiện các kỹ thuật kiểm nghiệm thực phẩm theo quy định. Trường hợp chỉ tiêu kiểm nghiệm vượt quá khả năng kiểm nghiệm của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh thì chuyển lên tuyến trên.

+ Các huyện, thành phố thực hiện các xét nghiệm nhanh để sàng lọc các chỉ tiêu liên quan đến chất lượng, ATTP trước khi chuyển lên tuyến trên (Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh).

+ Kinh phí kiểm nghiệm thực hiện theo quy định hiện hành.

- Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo tiêu chuẩn do cơ sở công bố. Trường hợp tiêu chuẩn cơ sở không phù hợp với quy chuẩn tương ứng hoặc các quy định hiện hành thì phải căn cứ quy chuẩn tương ứng và các quy định hiện hành, sau đó phải xem xét lại hồ sơ công bố tiêu chuẩn/công bố hợp quy/công bố phù hợp quy định bảo đảm ATTP.

3. Thanh tra, kiểm tra trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Ngoài việc thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP, việc triển khai cụ thể công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNN&PTNT ngày 01/8/2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

4. Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành Công Thương

a) Ngoài việc thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP, việc triển khai cụ thể công tác thanh tra, kiểm tra ATTP trong ngành Công Thương theo quy định của Bộ Công Thương.

b) Sở Công Thương phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với Thanh tra Sở và các đơn vị liên quan triển khai thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm thuộc phạm vi quản lý. Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNN&PTNT ngày 01/8/2013 của liên Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Thanh tra, kiểm tra bảo đảm chất lượng thực phẩm

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng chất cấm trong chế biến thực phẩm, trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm

Tập trung xem xét việc thực hiện các quy định về:

a) Công bố hợp quy/công bố phù hợp quy định ATTP đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (gọi tắt là sản phẩm thực phẩm) theo quy định của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định ATTP, Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng, Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm, Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

b) Ghi nhãn sản phẩm thực phẩm theo quy định của Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNN&PTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương Quy định về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

c) Quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo quy định của Luật Quảng cáo, Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo, Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế và các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định về quảng cáo thực phẩm.

d) Điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế Quy định điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Thông tư số 45/2014/TT-BNN&PTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP, Thông tư số 51/2014/TT-BNN&PTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, Thông tư số 48/2013/TT-BNN&PTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm tra, chứng nhận ATTP thực phẩm thủy sản xuất khẩu, các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm ATTP.

đ) Chất lượng của sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm so với tiêu chuẩn đã công bố/quy chuẩn kỹ thuật/các quy định về ATTP.

e) Việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP đối với thực phẩm nhập khẩu, ngăn chặn việc thâm lậu các loại thực phẩm không bảo đảm an toàn.

3. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống

Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP đối với cơ sở dịch vụ ăn uống theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố và Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý ATTP đối với cơ sở dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học và các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn.

4. Đối với cơ sở thức ăn đường phố

Tập trung xem xét việc bảo đảm ATTP theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 30/2012/TT-

BYT ngày 05/12/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố (*lưu ý không bỏ sót các dịch vụ nấu nướng*), bao gồm các điều kiện về: địa điểm, trang thiết bị, dụng cụ, người kinh doanh thức ăn đường phố.

5. Đối với cơ quan quản lý về ATTP

- a) Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý.
- b) Việc cấp Giấy tiếp nhận công bố hợp quy/Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định ATTP.
- c) Việc cấp Giấy xác nhận đăng ký quảng cáo sản phẩm thực phẩm.
- d) Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- đ) Việc thực hiện kiểm tra nhà nước về thực phẩm nhập khẩu.
- e) Việc triển khai công tác thông tin giáo dục truyền thông ATTP.
- g) Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về ATTP thuộc phạm vi quản lý.

6. Xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Các cơ quan có thẩm quyền ở tỉnh và các địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; công bố công khai cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA

1. Các Sở quản lý chuyên ngành (Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) và các Sở, ngành liên quan (khi được phân công thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra) và các địa phương (Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn vệ sinh thực phẩm) có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra ATTP theo từng đợt (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu), 6 tháng, cả năm 2016 về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam, Email: thucphamquangnam@gmail.com, địa chỉ: 36 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).

2. Các mốc thời gian báo cáo như sau:

a) Đối với các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu) và các đợt thanh tra đột xuất (nếu có) các đoàn thanh tra chuyên ngành của tỉnh, các địa phương gửi báo cáo về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam) theo đúng thời gian quy định tại Kế hoạch chi tiết triển khai thanh tra, kiểm tra của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 17/6/2016.

c) Báo cáo năm 2016: Báo cáo trước ngày 16/12/2016.

d) Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý chuyên ngành, các Sở, ngành liên quan và các địa phương, Sở Y tế có trách nhiệm tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra ATTP theo từng đợt, 6 tháng, cả năm báo cáo UBND tỉnh Quảng Nam và Bộ Y tế.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra ATTP do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm năm 2016, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện./v

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Cục An toàn thực phẩm;
- Các TV BCĐLNVSATTP tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- PCVP phụ trách Văn xã;
- Chi cục ATVSTP (để thực hiện);
- PYT huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- TTYT huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTN, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thanh